

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nội quy này quy định/ hướng dẫn sử dụng/ phân công trách nhiệm về quản lý, khai thác đối với hệ thống phần mềm, trang thiết bị của nhà trường
2. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về quản lý, khai thác đối với hệ thống phần mềm, trang thiết bị của nhà trường
3. Phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả việc quản lý, khai thác đối với hệ thống phần mềm, trang thiết bị của nhà trường
4. Khai thác hiệu quả việc sử dụng quản lý, khai thác đối với hệ thống phần mềm, trang thiết bị của nhà trường.
5. Nội quy này áp dụng đối với nhà trường nhằm thực hiện chương trình giáo dục theo kế hoạch của nhà trường đã xây dựng.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Thiết bị công nghệ thông tin: Bao gồm tất cả các loại máy vi tính; các loại thiết bị bên ngoài kết nối với máy vi tính như: máy in, máy quét, máy chiếu, thiết bị tích điện, thiết bị mạng và các loại thiết bị công nghệ kỹ thuật số khác.
2. Phần mềm: Bao gồm tất cả phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng được cài đặt trên các máy tính trong và ngoài hệ thống mạng.
3. Cơ sở dữ liệu: Là kho dữ liệu được lưu trữ trên máy tính đã được thiết kế.
4. Mạng cục bộ: Là một hệ thống mạng hoạt động trong phạm vi một cơ quan, đơn vị, bao gồm các máy tính, máy chủ và các thiết bị ngoại vi được kết nối với nhau thông qua các thiết bị truyền dẫn và thiết bị mạng như thông tin, dữ liệu, phần mềm và các thiết bị ngoại vi.
5. Mạng diện rộng: Là mạng được thiết lập để liên kết các máy tính của hai hay nhiều khu vực khác nhau, ở khoảng cách xa về mặt địa lý được kết nối với nhau thông qua các thiết bị truyền dẫn và thiết bị mạng ngành viễn thông như thông tin, dữ liệu, phần mềm.
6. Hệ thống công nghệ thông tin: Là một tập hợp có cấu trúc các thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hệ thống mạng phục vụ cho một hoặc nhiều hoạt động kỹ thuật, nghiệp vụ.
7. Tiêu chuẩn công nghệ thông tin: Là các chuẩn mực quy định của cấp Trung ương về các vấn đề liên quan đến hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm.

8. Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin: Là giáo viên được giao nhiệm vụ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm quản trị hệ thống mạng cục bộ và tất cả trang thiết bị, phần mềm có liên quan của trường Tiểu học Hồng Quang.

9. Bộ phận quản lý công nghệ thông tin của trường Tiểu học Hồng Quang.

Điều 3. Quyền hạn và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân sử dụng

1. Quyền hạn

a. Được phép sử dụng thiết bị công nghệ thông tin và mạng máy tính để khai thác và trao đổi các thông tin cần thiết phục vụ cho công tác quản lý điều hành, giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học;

b. Bộ phận quản lý bố trí, sắp xếp thiết bị công nghệ thông tin cho người sử dụng tại đơn vị mình quản lý để khai thác có hiệu quả nhất.

2. Trách nhiệm

Tuân thủ các hướng dẫn sử dụng thiết bị công nghệ thông tin; tuân thủ các quy định về cập nhật và khai thác thông tin trên mạng.

Chương II

QUẢN LÝ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Điều 4. Trách nhiệm tư vấn mua sắm

1. Bộ phận quản lý CNTT được giao nhiệm vụ quản lý về công nghệ thông tin, hướng dẫn, tư vấn về các tiêu chuẩn công nghệ thông tin cho các cá nhân, đồng thời tham gia thẩm định và nghiệm thu về mặt kỹ thuật đối với các nội dung liên quan đến đầu tư công nghệ thông tin.

Việc mua sắm tài sản công nghệ thông tin (bao gồm cả phần cứng, phần mềm) phải phù hợp với tiêu chuẩn công nghệ thông tin hiện hành.

Bộ phận quản lý CNTT có trách nhiệm lập các mẫu biểu hướng dẫn quy trình bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm tài sản công nghệ thông tin.

2. Bộ phận quản lý CNTT trình Ban giám hiệu quyết định đối với các kế hoạch, dự án đầu tư thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm có liên quan đến hệ thống mạng.

3. Bộ phận quản lý CNTT phối hợp, triển khai các kế hoạch, dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã được Ban giám hiệu quyết định.

4. Hàng năm, bộ phận quản lý CNTT có trách nhiệm rà soát hiện trạng hệ thống công nghệ thông tin và lập dự toán kinh phí báo cáo với Ban giám hiệu xét duyệt đưa vào kinh phí chi thường xuyên đối với các nội dung sau:

a. Mua sắm, bổ sung hoặc thay thế các thiết bị công nghệ thông tin trong hệ thống mạng;

b. Sửa chữa, nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng và các phần mềm dùng trên mạng...;

- c. Kinh phí duy trì cập nhật trang thông tin điện tử;
- d. Chi khác trong quản lý hệ thống công nghệ thông tin.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý, bảo quản

Thiết bị công nghệ thông tin bàn giao cho đơn vị nào thì đơn vị đó chịu trách nhiệm quản lý, khai thác, sử dụng và bảo quản. Thiết bị mạng đặt ở phòng nào thì phòng đó có trách nhiệm bảo quản.

Các thiết bị chính của hệ thống công nghệ thông tin như: máy chủ, thiết bị mạng, bản quyền phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng dùng chung và thiết bị phục vụ cho công việc bảo trì, triển khai công nghệ thông tin do bộ phận quản lý CNTT quản lý, bảo quản. Tất cả thiết bị công nghệ thông tin phải có hồ sơ quản lý ghi rõ lý lịch, nguồn gốc, nhật ký sửa chữa nâng cấp.

Hàng năm, các đơn vị chuyên môn liên quan quản lý công sản có trách nhiệm phối hợp với bộ phận quản lý CNTT kiểm tra lại thiết bị của trường Tiểu học Minh Tân và báo cáo hiện trạng thiết bị. Bộ phận quản lý CNTT chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo cho Ban giám hiệu và đề xuất phương án thay thế, nâng cấp.

Điều 6. Sử dụng thiết bị công nghệ thông tin

Sử dụng thiết bị công nghệ thông tin để phục vụ cho công việc, cá nhân sử dụng phải thực hiện những yêu cầu sau:

- a. Không tự tiện cài đặt thêm những phần mềm không sử dụng cho công việc vào máy tính;
- b. Không lưu trữ hoặc cài đặt trò chơi điện tử trên máy, không chơi trò chơi điện tử;
- c. Tắt mở máy phải đúng quy trình;
- d. Định kỳ sao lưu dữ liệu ra thiết bị lưu trữ ngoài dự phòng. Định kỳ có thể là hằng ngày hoặc tuần tùy theo mức độ phát sinh dữ liệu mới của mỗi người dùng. Việc sao lưu dự phòng này nhằm hạn chế rủi ro mất dữ liệu, khi đĩa cứng gắn bên trong máy tính bị hư ở mức vật lý, không thể khôi phục dữ liệu được;
- đ. Trong quá trình sử dụng không được tự ý thay đổi linh kiện và thông số kỹ thuật của các thiết bị được cấp. Khi thiết bị có sự cố phải thông báo ngay bằng văn bản gửi về bộ phận quản lý CNTT biết để kiểm tra, xử lý. Không được tự ý nhờ người bên ngoài can thiệp vào thiết bị. Đối với các thiết bị có dán tem bảo hành đang còn thời hạn thì không được làm rách tem.

Điều 7: Sử dụng, khai thác hệ thống phần mềm

***Hệ thống thông tin điện tử**

- Thành lập Ban quản lý và điều hành Website nhà trường <https://thnamchan.pgdnamtruc.edu.vn/>. Phân công công việc cụ thể cho các thành

viên phụ trách .

- Các bộ phận trong nhà trường thường xuyên truy cập, khai thác và trao đổi thông tin qua hệ thống website của Phòng GDĐT, qua Website của trường và thu thập thông tin trên Internet phục vụ công việc.

- Nhân viên phụ trách CNTT thường xuyên tổ chức hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của Bộ, Sở, Phòng và của trường.

***Phần mềm hồ sơ điện tử cán bộ, viên chức**

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên biết sử dụng, khai thác dữ liệu từ các phần mềm, hệ thống CNTT của đơn vị đang triển khai để phục vụ công tác quản lý, cập nhật hồ sơ cá nhân như: phần mềm quản lý CCVC, phần mềm quản lý nhà trường, CSDL ngành, quản lý văn bản điện tử, Cổng thông tin điện tử...

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên cập nhật,

Điều 8: Sử dụng trang thiết bị dạy học

- Tổ chức rà soát, đánh giá TBDH hiện có của nhà trường, đối chiếu với danh mục dạy học tối thiểu năm 2021 của Bộ. Từ đó tham mưu với BGH nhà trường mua bổ sung một số thiết bị dạy học nhằm đảm bảo đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chuyên môn phải có những quy định bắt buộc về sử dụng TBDH và dạy học thực hành. Yêu cầu giáo viên trong tất cả các giờ dạy có liên quan đến TBDH phải sử dụng TBDH. Đảm bảo dạy 100% tiết thực hành và các tiết học có sử dụng thiết bị được tổ chức dạy học tại phòng học bộ môn.

- Khuyến khích việc sử dụng thiết bị dạy học tự làm trong các tiết dạy và hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, chuyên đề cấp cụm, dạy học STEM.

Chương III

KHAI THÁC MẠNG MÁY TÍNH CỦA TRƯỜNG TH HỒNG QUANG

Điều 9. Quản lý hệ thống mạng

1. Mạng máy tính tại trường Tiểu học Hồng Quang do bộ phận quản lý CNTT chịu trách nhiệm quản lý hoặc ủy quyền cho người có trách nhiệm làm việc trên máy chủ, quản lý tài khoản quản trị.

Bộ phận quản lý CNTT có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh hệ thống, an toàn dữ liệu, sao lưu dữ liệu trên mạng, phòng chống virus máy tính và bảo trì hệ thống; mở, tắt máy chủ đúng giờ quy định.

Bộ phận quản lý CNTT hỗ trợ người sử dụng trong mạng khi gặp sự cố như: bị ngắt kết nối, không đăng nhập được, lỗi phần mềm và phần cứng của các máy tính do trường Tiểu học Hồng Quangtrung bị.

2. Các máy tính trong hệ thống mạng không được kết nối internet theo đường riêng mà phải kết nối thông qua một cổng ra internet chung.

3. Không kết nối internet cho các máy tính trong mạng diện rộng của Đảng.

4. Không kết nối máy tính nối mạng với các thiết bị khác và không cài đặt, gỡ bỏ bất kỳ phần mềm nào trên máy tính nối mạng nếu chưa có sự thống nhất của cán bộ công nghệ thông tin.

5. Bộ phận quản lý CNTT được phép phân quyền sử dụng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu trên mạng máy tính.

6. Bộ phận quản lý CNTT chủ trì phối hợp với các đơn vị trong việc bảo trì và phát triển hệ thống công nghệ thông tin.

Điều 10. Đơn vị, cá nhân sử dụng máy trong mạng

1. Chỉ được thực hiện những công việc được giao, tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật nghiệp vụ, quy trình kỹ thuật vận hành hệ thống công nghệ thông tin. Thực hiện đúng quy định bảo mật và an toàn dữ liệu trên mạng: Không được để lộ mật khẩu đăng nhập mạng; không được tự ý sao chép tài liệu trên mạng cho người ngoài cơ quan sử dụng.

2. Phải chịu trách nhiệm về những sai sót, chậm trễ, mất an toàn do cố ý không tuân thủ quy chế vận hành hệ thống công nghệ thông tin hoặc sự chủ quan của mình gây ra.

3. Khi sử dụng internet phải:

Có trách nhiệm bảo vệ hệ thống mạng của cơ quan, cảnh giác với những mặt trái của internet (virus, hacker, thông tin xấu,...).

Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu bao che hoặc cho người khác sử dụng trang thiết bị, mật khẩu của mình để thực hiện các hành vi phạm pháp.

Có trách nhiệm tuân theo những quy định về nội dung thông tin đưa lên mạng và internet.

4. Đơn vị, cá nhân sử dụng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bộ phận quản lý CNTT hoặc người quản trị hệ thống về những sự cố đối với hệ thống công nghệ thông tin nếu có.

5. Các đơn vị và cá nhân sử dụng sử dụng mạng không dây cũng phải tuân thủ theo các quy định về khai thác và sử dụng tài nguyên mạng của trường TH Văn Tiến.

Điều 11. Bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu

1. Bộ phận quản lý CNTT chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin truyền dẫn và dữ liệu lưu trên mạng máy tính.

Bộ phận quản lý CNTT có trách nhiệm áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh, bảo mật những thông tin trên mạng máy tính.

2. Đơn vị, cá nhân sử dụng không được soạn thảo lưu trữ công văn, tài liệu mật liên quan đến an ninh quốc gia, an ninh nội bộ của trường Tiểu học Hồng Quang hoặc thông tin chưa được phép công bố trên máy tính có kết nối mạng.

Điều 12. Phòng chống virus máy tính

1. Bộ phận quản lý CNTT có trách nhiệm định kỳ quét virus máy tính cho các máy chủ sử dụng tại phòng máy chủ và thường xuyên cập nhật các chương trình chống virus, các bản sửa lỗi hệ thống mới nhất để cài đặt và hướng dẫn phòng, chống virus máy tính cho các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đơn vị và cá nhân sử dụng có trách nhiệm tuân thủ các biện pháp phòng và chống virus máy tính. Mọi dữ liệu từ các thiết bị lưu trữ bên ngoài và từ internet đều phải được quét diệt virus trước khi sử dụng. Những máy tính phát hiện có virus phải được tách khỏi mạng về mặt vật lý để tránh tình trạng lây nhiễm sang các máy tính khác.

CHƯƠNG IV

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Xử lý vi phạm

a) Các hành vi vi phạm pháp luật, nội quy, quy định của Đảng và Nhà nước; nội quy, quy chế của của trường.

b) Không đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

c) Các hành vi sao chép, cắt ghép, thay đổi nội dung, chỉnh sửa, phát tán bài giảng của giáo viên trong nhà trường khi chưa được sự cho phép.

d) Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật theo quy định hoặc chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ quy chế này, các Tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công việc thuộc phạm vi được giao; tổ chức, phối hợp chuẩn bị học liệu số, đưa các môn học dạy học trực tuyến vào chương trình dạy học, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên, tư vấn và hỗ trợ cho học sinh, quản lý và giám sát quá trình dạy – học trực tuyến.

2. Quy chế này được áp dụng thực hiện đồng bộ trong các tất cả các khối lớp khi triển khai DHTT.

3. Quy chế này áp dụng cho việc ban hành, áp dụng trong việc dạy học trực tuyến đối với trường tiểu học Hồng Quang từ năm học 2023-2024 cho các năm tiếp theo nếu vẫn còn phù hợp và sẽ được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh vấn đề mới hoặc không còn phù hợp sẽ được điều chỉnh thay thế bằng các văn bản hướng dẫn kèm theo./.